

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 530/2025/HS-PT

Ngày: 16/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Viết Hùng

2/ Ông Lê Công Huân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 378/2025/TLPT-HS, ngày 05/8/2025 đối với bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L và bị cáo Nguyễn Vinh S. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vinh S và bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 164/2025/HS-ST ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Trần Ngọc L (tên gọi khác: nhỏ); giới tính: Nam; sinh năm 1975, tại tỉnh Quảng Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam (nay là Thôn T, xã T, Thành phố Đà Nẵng); chỗ ở hiện tại: Nhà không số, Ấp A, xã V, huyện B (nay là nhà không số, Ấp A, xã V), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Thợ sơn; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Trần Thị L1, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Phan Thị H1, sinh năm 1980 và có 02 người con (con lớn, sinh năm 2007 và con nhỏ, sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/08/2008, bị Công an huyện B bắt về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Tuy nhiên, qua tra cứu tại sở theo dõi số Quyết định khởi tố bị can từ năm 2008 đến nay thì không có thông tin của Nguyễn Trần Ngọc L nên không rõ hình thức xử lý;

Bị cáo được áp dụng biên pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.
(Có mặt tại phiên tòa);

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L: Bà Lê Kim X, luật sư thuộc Công ty L2, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Vinh S; giới tính: Nam; sinh năm 1978, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Tổ C, khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Tổ C, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở hiện nay: Nhà không số, Ấp C, xã V, huyện B (nay là nhà không số, Ấp C, xã V), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1976 và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2001 và con nhỏ nhất, sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được áp dụng biên pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.
(Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vinh S: Ông Phan Thanh N, luật sư thuộc Công ty L3, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Minh S1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L và Nguyễn Vinh S, nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 24/11/2024, Nguyễn Trần Ngọc L và ông Phạm Đình N1 đang ngồi nhậu tại trước xưởng gỗ, địa chỉ: K số, ấp B, xã V, huyện B thì nhìn thấy Nguyễn Minh S1 đi nhậu về nên ông N1 kêu vào nhậu chung. S1 vào uống được khoảng 03 lon bia thì xin nghỉ để đi về nhưng L ép S1 uống thêm. S1 không đồng ý uống thì L mĩa mai, nói nặng lời nên S1 và L xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nhưng được ông N1 can ngăn. S1 đứng dậy đi về còn L tiếp tục nhậu với ông N1 được khoảng một lúc thì nghỉ. Sau đó, L đến nhà rủ S1 tiếp tục nhậu nhưng S1 không đồng ý nên S1 và L tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, chửi mắng nhau rồi S1 vào nhà nghỉ còn L đi về.

Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, trên đường đi về L gặp bạn là Nguyễn Vinh S nên L rủ S nhậu thì S đồng ý. L và S đến quán N2 tại ấp B, xã V, huyện B để nhậu. Tại đây, L nói đi rủ thêm người nhậu thì S xin đi cùng nên L chở S đến nhà S1 tiếp tục rủ nhậu. Khi đến trước cửa nhà S1, L kêu S1 ra để đi nhậu nhưng S1 không đồng ý nên cả hai thách thức đánh nhau, còn S ngồi trên xe phía sau L và không nói gì. Do tức giận, S1 lấy một cây sắt vuông đặc

cạnh 02 cm và dài khoảng 1,2m chạy ra ngoài đuôi đánh L thì L điều khiển xe mô tô chở S bỏ chạy.

Do bị S1 đuổi đánh, L cùng S đi tìm hung khí. Khi đến xưởng địa chỉ không số, ấp B, xã V, huyện B, S vào xưởng lấy 01 thanh gỗ cạnh (3,5x4) cm, dài 3,6m và L nhặt 02 cục gạch ống (loại gạch 04 lỗ, hình hộp chữ nhật) rồi đi đến trước cổng nhà S1 để tiếp tục chửi mắng, khiêu khích, thách thức đánh nhau với S1. Tại đây, S cầm thanh gỗ đập vào cổng nhà, chọt cây gỗ qua khe hở của các thanh kim loại vào trong nhà S1, L cầm 02 cục gạch ống ném vào cổng nhà S1 làm các mảnh vỡ của gạch trúng người S1 nên S1 tức giận và chạy xuống bếp lấy 01 dao kim loại dài 32,5cm chạy ra mở cổng, đuổi chém L và S. L bỏ chạy, còn S cầm cây gỗ dài đánh trúng tay nhưng S1 đỡ được, S bỏ chạy nhưng bị té ngã. S1 cầm dao bằng tay phải xông đến đối diện chém liên tục khoảng 04 nhát trúng vào chân trái của S để gây thương tích rồi bỏ về nhà. L bỏ chạy và gọi điện cho bà Nguyễn Thị Thùy D (vợ của S) để kể lại sự việc, còn S được người dân đưa cấp cứu.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, bà D đến Công an xã V trình báo sự việc. Qua truy xét, Công an xã V mời Nguyễn Minh S1 và Nguyễn Trần Ngọc L về trụ sở làm việc, lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

-Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 7221/KLTTCT- C09B ngày 29/11/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với thương tích của Nguyễn Vinh S kết luận:

“1. Các kết quả chính: Khuyết tay trái có 01 vết thương phần mềm, bờ gọn, kích thước trung bình; Vùng 1/3 trên mặt sau cánh tay trái có 01 vết thương phần mềm, bờ gọn, kích thước trung bình; Mặt mu cổ bàn tay trái có 01 vết thương phần mềm, bờ gọn, kích thước trung bình; Ngón 5 tay phải có 01 vết thương phần mềm (kéo dài qua đốt 2 và đốt 3), bờ gọn, kích thước nhỏ; Vùng 1/3 giữa mặt trước ngoài đùi trái có 01 vết thương phần mềm, bờ gọn, kích thước trung bình; Mặt trước gối trái có 01 vết thương thấu khớp gối trái, bờ gọn, kích thước trung bình; Vùng 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái có 01 vết thương phần mềm, bờ gọn, kích thước nhỏ; Gãy bong mảnh đốt 2, 3 ngón 5 tay phải.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Vinh S tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Thương tích trên người Nguyễn Vinh S có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra; Vết thương thấu khớp gối trái của Nguyễn Vinh S là thương tích nguy hiểm cho tính mạng; Con dao (mẫu vật gửi giám định) gây ra được các thương tích trên người Nguyễn Vinh S; Thương tích trên người

Nguyễn Vinh S đang trong quá trình theo dõi và điều trị, hiện chưa đánh giá đầy đủ tổn thương cũng như di chứng để lại. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đưa Nguyễn Vinh S đi giám định bổ sung khi đã điều trị ổn định và xuất viện.”

-Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 643/KLTTCT-C09B ngày 19/02/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với thương tích của Nguyễn Vinh S kết luận:

“1. Các kết quả chính: Khuỷu tay trái có 01 sẹo, bờ gọn, kích thước trung bình; Vùng 1/3 trên mặt sau cánh tay trái có 01 sẹo, bờ gọn, kích thước trung bình; Mặt mu cổ bàn tay trái có 01 sẹo, bờ gọn, kích thước trung bình; Ngón 5 tay phải có 1 sẹo (kéo dài qua đốt 2 và đốt 3), bờ gọn, kích thước nhỏ; Vùng 1/3 giữa mặt trước ngoài đùi trái có 01 sẹo, bờ gọn, kích thước trung bình; Mặt trước gối trái có 01 sẹo (nằm ngang), bờ gọn, kích thước trung bình; Vùng 1/3 trên trước cẳng chân trái có 01 sẹo, bờ gọn, kích thước nhỏ; Gãy đốt 2, 3 ngón 5 tay phải.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28.8.2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Vinh S tại thời điểm giám định là 13%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Tỷ lệ từng thương tích: Khuỷu tay trái có 01 sẹo, bờ gọn, kích thước trung bình: 02%; Vùng 1/3 trên mặt sau cánh tay trái có 01 sẹo, bờ gọn, kích thước trung bình: 02%; Mặt mu cổ bàn tay trái có 01 sẹo, bờ gọn, kích thước trung bình: 02%; Ngón 5 tay phải có 1 sẹo (kéo dài qua đốt 2 và đốt 3), bờ gọn, kích thước nhỏ: 01%; Vùng 1/3 giữa mặt trước ngoài đùi trái có 01 sẹo, bờ gọn, kích thước trung bình: 02%; Mặt trước gối trái có 01 sẹo (nằm ngang), bờ gọn, kích thước trung bình: 02%; Vùng 1/3 trên trước cẳng chân trái có 01 sẹo, bờ gọn, kích thước nhỏ: 01%; Gãy đốt 2, 3 ngón 5 tay phải, mỗi đốt: 01%.”

Ủy ban nhân dân xã V xác nhận nơi xảy ra vụ việc là đường đi chung của nhiều hộ dân, nơi nhiều người dân di chuyển qua lại sinh hoạt là nơi công cộng trên địa bàn xã V và hành vi của các đối tượng trong vụ việc là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

**Tại bản Cáo trạng số 191/CTr-VKS ngày 23 tháng 05 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh S1 tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L và Nguyễn Vinh S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2025/HSST ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10), Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

Căn cứ Điều 50; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh S1;

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L và bị cáo Nguyễn Vinh S;

Căn cứ Điều 106; Điều 331, Điều 333, Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh S1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính kể từ ngày tuyên án về tội “Cố ý gây thương tích”. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Minh S1 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Trần Ngọc L 02 (Hai) năm 06 (S2) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh S 02 (H2) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 25/6/2025, bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L có đơn kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm, đến ngày 25/8/2025 bị cáo L thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 24/6/2025, bị cáo Nguyễn Vinh S có đơn kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm, đến ngày 28/8/2025 bị cáo L thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

Các bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L, Nguyễn Minh S3 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và đều có đơn bổ sung, thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề xin được hưởng án treo. Cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L xin được hưởng án treo với nội dung như bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình khi chủ động đến công an xã để trình báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo là lao động chính, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Vinh S cho rằng bị cáo chỉ đi theo bị cáo L, bị cáo là đồng phạm giúp sức bị cáo L, mà bị bị cáo S1 chém gây thương tích thiệt hại về sức khỏe là 13%, trong đó có vết thương thấu khớp gối trái của Nguyễn Vinh S là thương tích nguy hiểm cho tính mạng, hiện gia đình bị cáo rất khó khăn, là lao động chính, khi vợ con chưa có công việc làm ổn định, bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:* Sau khi tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo của các bị cáo, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10), Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L và bị cáo Nguyễn Vinh S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội. Xét kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L không báo chữa.

Luật sư Lê Kim X bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L: Thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng mà cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo, nhưng mức hình phạt 2 năm 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo L là quá nghiêm khắc, bởi lẽ mục đích ban đầu bị cáo L đến nhà bị cáo S1 chỉ để rủ nhau chứ không cố ý gây rối trật tự công cộng; do lo lắng bị bị cáo S1 tấn công nên bị cáo L và bị cáo S mới mang theo công cụ để phòng thân, vì trước đó bị cáo S1 cầm thanh sắt đuổi đánh bị cáo L và bị cáo S chứ bị cáo không phải là nguyên nhân gây ra vụ án này; sau khi vụ án xảy ra thì bị cáo L không có ý thức bỏ mặc hậu quả xảy ra mà nhờ người quay lại hỏi han bị cáo S. Đây là các tình tiết mà Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ, toàn diện. Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo L thì bị cáo L còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; người phạm tội đầu thú, do bị cáo L đã chủ động khai báo với Cơ quan có thẩm quyền. Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo L có nhân thân xấu là không có căn cứ và trái pháp luật, do bị cáo L chưa bị xét xử và chưa bị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt.

Bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L đồng ý với lời bào chữa của luật sư và không bào chữa bổ sung. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Vinh S không bào chữa.

Luật sư Phan Thanh N bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vinh S: Bị cáo S là nạn nhân trực tiếp trong việc bị cáo S1 dùng dao gây thương tích 13% nên hành vi của bị cáo chỉ mang tính khách quan và bị cáo S chỉ dùng công cụ mang theo để tự vệ. Hành vi của bị cáo không mang tính khởi xướng, cầm đầu, mà chỉ mang tính chất bộc phát và bị cáo S không phải là người gây ra hậu quả chính, nên hành vi của bị cáo S thuộc trường hợp “Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình và có con nhỏ; dù bản thân là bị hại nhưng bị cáo đã chủ động bồi nài cho bị cáo S1. Xét thấy mức án 2 năm tù mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, cho bị cáo S được cải tạo không giam giữ hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Vinh S đồng ý với lời bào chữa của luật sư và không bào chữa bổ sung. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

-Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Luật sư cho rằng hành vi của các bị cáo gây ra là không chủ động mà do bị cáo S1 cầm dao đuổi đánh các bị cáo là không có căn cứ và mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo, bởi lẽ nguyên nhân chính xảy ra vụ án này là do bị cáo L nhiều lần rủ bị cáo S1 đi nhậu mặc cho bị cáo S1 không đồng ý. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo tự nguyện trình báo với Công an do đó là trách nhiệm của bị cáo, chứ không phải là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội đầu thú”. Luật sư cho rằng bị cáo S cầm cây chống trả là tự vệ và hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là không có căn cứ. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên các bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên có thể xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Luật sư Lê Kim X đối đáp với đại diện Viện kiểm sát như sau: Trong vụ án này thì bị cáo S1 cũng có một phần lỗi, bởi lẽ bị cáo S1 có thể chọn một cách làm khác thay vì dùng dao tấn công các bị cáo L và bị cáo S, nên hành vi của bị cáo L là vượt quá mức cần thiết. Sau khi vụ án xảy ra thì bị cáo L tự chủ động đến Cơ quan có thẩm quyền để khai báo và thừa nhận về hành vi Gây rối trật tự công cộng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội đầu thú”.

Qua đối đáp, Kiểm sát viên, luật sư, các bị cáo giữ nguyên quan điểm đã tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Ngày 18/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10) xét xử sơ thẩm, đến ngày 25/6/2025, bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L có đơn kháng cáo và ngày 24/6/2025, bị cáo Nguyễn Vinh S có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn trong quá trình ăn nhậu, dù đã được ông N1 can ngăn, song sau đó Nguyễn Trần Ngọc L vẫn đến nhà S1 để rủ S1 đi nhậu, nhưng bị S1 từ chối, nên L đã rủ bị cáo Nguyễn Vinh S đi nhậu, sau khi đến quán nhậu, để mới thêm người nhậu cho vui, thì L chở S về lại nhà S1 để tiếp tục rủ S1 đi ăn nhậu, nhưng S1 vẫn không đồng ý nên L liên tục lăng nhục, chửi mắng, khiêu khích, thách thức đánh nhau với S1 và bị S1 đuổi đánh. Sau khi bỏ chạy thì L và S tiếp tục quay lại nhà S1, L đã cầm 02 cục gạch ném vào cửa nhà S1 làm mảnh vỡ văng trúng người S1, còn Nguyễn Vinh S cầm cây gỗ đập vào cổng nhà, chọt cây gỗ qua khe hở các thanh sắt kim loại vào trong nhà S1 để gây hấn, thì bị S1 cầm dao đuổi, L bỏ chạy, còn S đã cầm gậy đánh trúng tay S1 nhưng không gây thương tích, nên Nguyễn Minh S1 không kiềm chế được sự tức giận đã cầm 01 con dao dài 32,5cm đuổi theo chém liên tục 03- 04 nhát vào người của Nguyễn Vinh S gây thương tích 13% (trong đó có vết thương thấu khớp gối trái của Nguyễn Vinh S là thương tích nguy hiểm cho tính mạng). Sau đó Ủy ban nhân dân xã V xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L và bị cáo Nguyễn Vinh S gây mất an ninh trật tự và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L và Nguyễn Vinh S đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Minh S4 vào tội “Cố ý gây thương tích

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10), Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh S1 về tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đã xét xử bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L và bị cáo Nguyễn Vinh S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L và bị cáo Nguyễn Vinh S về thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Về mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo, khi lượng hình Tòa án nhân dân huyện B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10), Thành phố Hồ

Chí Minh đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L, Nguyễn Vinh S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L, Nguyễn Vinh S không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, xét nhân thân của các bị cáo thì thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L còn có nhân thân ngày 23/08/2008, bị Công an huyện B bắt về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”, tuy không rõ hình thức xử lý. Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, song xét mức án mà cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời đối chiếu với các quy định của pháp luật thì bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L là nguyên nhân dẫn đến vụ án này, gây náo loạn khu dân cư mà S1 đang ở, đồng thời là người rủ rê Sang trong vụ án có đồng phạm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L để giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Vinh S là người đồng phạm với bị cáo L nhưng mang tính giản đơn và có hành vi cùng với L cầm cây gỗ đánh vào cửa nhà S1 để gây hấn, đánh trúng tay S1 khi S1 cầm dao đuổi chém, nhưng không gây thương tích, song bị cáo lại là bị hại bị S1 chém với tổn hại sức khỏe là 13%. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như vậy bị cáo S có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, hiện bị cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và xét cho bị cáo hưởng án treo không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có hiệu lực từ ngày 10/7/2025. Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo S và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 năm tù, nhưng cho bị cáo Nguyễn Vinh S được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa.

Đồng thời không chấp nhận quan điểm của luật sư đã bào chữa cho bị cáo L tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để sửa án sơ thẩm và cho bị cáo L được hưởng án treo.

Chấp nhận quan điểm của luật sư đã bào chữa cho bị cáo S tại phiên tòa, về đề nghị sửa án sơ thẩm và cho bị cáo S được hưởng án treo.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Vinh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2025/HS-ST ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10), Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vinh S và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2025/HS-ST ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10), Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Vinh S.

2. Về hình phạt:

2.1/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần Ngọc L**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2.1/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vinh S**: 02 (hai) năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 16/9/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Vinh S cho Ủy ban nhân dân xã V, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ là xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Vinh S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Vinh S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Q.

Bị cáo Nguyễn Trần Ngọc L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Vinh S không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - VKSND Khu vực 10; | (1) |
| - P. PC27 – CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - THA Khu vực 10; | (2) |
| - TAND Khu vực 10; | (1) |
| - Công an TPHCM; | (1) |
| - UBND nơi BC cư trú; | (2) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (23) | (8) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn